

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1051/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 3 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính
thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định có liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 315/TTr-SNN ngày 24 tháng 02 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm Quyết định này Danh mục 03 thủ tục hành chính trong lĩnh vực lâm nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Danh mục thủ tục hành chính được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Văn

phòng Ủy ban nhân dân Thành phố tại địa chỉ <http://vpub.hochiminhcity.gov.vn/portal/Home/danh-muc-tthc/default.aspx>.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Thành Phong

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1051/QĐ-UBND ngày 29 tháng 3 năm 2021
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố)*

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH THUỘC THẨM QUYỀN TIẾP NHẬN CỦA CHI CỤC KIỂM LÂM

| Số TT | Tên TTHC | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý | Ghi chú |
|----------------------------|---|---|---|-------------|---|--|
| Lĩnh vực Lâm nghiệp | | | | | | |
| 1 | Xác nhận nguồn gốc gỗ trước khi xuất khẩu | Thời hạn kiểm tra hồ sơ: 01 (một) ngày làm việc Thời hạn giải quyết: 03 (ba) ngày làm việc; trường hợp có thông tin vi phạm: 05 (năm) ngày làm việc. | Chi cục Kiểm lâm (Địa chỉ: 01 Đỗ Ngọc Thạnh, Phường 14, Quận 5) | Không | - Nghị định số 102/2020/NĐ-CP ngày 01/9/2020 của Chính phủ Quy định Hệ thống bảo đảm gỗ hợp pháp Việt Nam - Thông tư số 27/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về quản lý, truy xuất nguồn gốc lâm sản. - Quyết định số 4044/QĐ-BNN-TCLN ngày 14/10/2020 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực Lâm nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông | 1. Trình tự thực hiện Điều chỉnh bước 3 như sau: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Chi cục Kiểm lâm hoàn thành việc kiểm tra thực tế lô hàng gỗ xuất khẩu theo quy định và xác nhận bảng kê gỗ. Trường hợp có thông tin vi phạm: Chi cục Trưởng quyết định tăng tỷ lệ kiểm tra và gia hạn thời gian kiểm tra, thời gian gia hạn tối đa không quá 02 ngày. Trường hợp không xác nhận bảng kê gỗ, trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày lập |

| Số TT | Tên TTHC | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý | Ghi chú |
|-------|---|--|---|-------------|--|---|
| | | | | | <p>nghịệp và Phát triển nông thôn</p> | <p>biên bản kiểm tra, Chi cục Kiểm lâm thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.</p> <p>2. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc qua môi trường điện tử hoặc qua hòm thư điện tử.</p> <p>3. Thời hạn giải quyết: Thời hạn kiểm tra hồ sơ: 01 (một) ngày làm việc Thời hạn giải quyết: 03 (ba) ngày làm việc; trường hợp có thông tin vi phạm: 05 (năm) ngày làm việc.</p> <p>4. Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục: Chi cục Kiểm lâm.</p> |
| 2 | Phân loại doanh nghiệp chế biến và xuất khẩu gỗ | <p>Thời hạn kiểm tra hồ sơ: 01 (một) ngày làm việc</p> <p>Thời hạn giải quyết: - Trường hợp không phải xác minh: 01 (một)</p> | Chi cục Kiểm lâm (Địa chỉ: 01 Đỗ Ngọc Thạnh, Phường 14, Quận 5) | Không | <p>- Nghị định số 102/2020/NĐ-CP ngày 01/9/2020 của Chính phủ quy định Hệ thống bảo đảm gỗ hợp pháp Việt Nam.</p> <p>- Quyết định số 4044/QĐ-BNN-TCLN ngày 14/10/2020 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục</p> | <p>1. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc qua môi trường điện tử hoặc qua hòm thư điện tử.</p> <p>2. Thời hạn giải quyết - Thời hạn kiểm tra hồ sơ: 01 (một) ngày làm việc</p> |

| Số TT | Tên TTHC | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý | Ghi chú |
|-------|----------|---|--------------------|-------------|---|---|
| | | ngày làm việc; - Trường hợp phải xác minh: 03 (ba) ngày làm việc; 12 (mười hai) ngày làm việc đối với trường hợp nghi ngờ cần kiểm tra xác minh. | | | hành chính mới ban hành lĩnh vực Lâm nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. | - Thời hạn giải quyết: + Trường hợp không phải xác minh: 01 (một) ngày làm việc; + Trường hợp phải xác minh: 03 (ba) ngày làm việc; 12 (mười hai) ngày làm việc đối với trường hợp nghi ngờ cần kiểm tra xác minh. 3. Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính là Chi cục Kiểm lâm. - Cơ quan phối hợp (khi cần phải tổ chức xác minh): Phối hợp với các cơ quan liên quan khi tổ chức xác minh (theo tiêu chí phân loại doanh nghiệp quy định tại phụ lục II, Nghị định 102/2020/NĐ-CP). |

**B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH THUỘC THẨM QUYỀN TIẾP NHẬN
CỦA HẠT KIỂM LÂM**

| Số TT | Tên TTHC | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý | Ghi chú |
|--------------------------|---|--|--|-------------|---|--|
| Lĩnh vực Kiểm lâm | | | | | | |
| 1 | Xác nhận nguồn gốc gỗ trước khi xuất khẩu | Thời hạn kiểm tra hồ sơ: 01 (một) ngày làm việc Thời hạn giải quyết: 03 (ba) ngày làm việc; trường hợp có thông tin vi phạm: 05 (năm) ngày làm việc. | - Hạt Kiểm lâm Cần Giờ (Địa chỉ đường Tác Xuất, Thị trấn Cần Thạnh, huyện Cần Giờ) - Hạt Kiểm lâm Củ Chi (Địa chỉ số 50, tỉnh lộ 15, ấp Chợ Cũ 2, xã An Nhơn Tây, huyện Củ Chi) | Không | - Nghị định số 102/2020/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định Hệ thống bảo đảm gỗ hợp pháp Việt Nam. - Thông tư số 27/2018/TT-BNNPTNT ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về quản lý, truy xuất nguồn gốc lâm sản. - Quyết định số 4044/QĐ-BNN-TCLN ngày 14 tháng 10 năm 2020 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực Lâm nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát | 1. Trình tự giải quyết: Điều chỉnh bước 3 như sau: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Hạt Kiểm lâm hoàn thành việc kiểm tra thực tế lô hàng gỗ xuất khẩu theo quy định và xác nhận bảng kê gỗ. Trường hợp có thông tin vi phạm: Hạt Trưởng quyết định tăng tỷ lệ kiểm tra và gia hạn thời gian kiểm tra, thời gian gia hạn tối đa không quá 02 ngày. Trường hợp không xác nhận bảng kê gỗ, trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày lập biên bản kiểm tra, Hạt Kiểm lâm thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do. 2. Cách thức thực hiện: nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc qua môi trường điện tử hoặc qua hòm thư điện tử. 3. Thời hạn giải quyết - Thời hạn kiểm tra hồ sơ: 01 (một) ngày làm việc - Thời hạn giải quyết: 03 (ba) ngày |

| Số TT | Tên TTHC | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí | Căn cứ pháp lý | Ghi chú |
|-------|----------|---------------------|--------------------|-------------|-----------------|---|
| | | | | | triển nông thôn | làm việc; trường hợp có thông tin vi phạm: 05 (năm) ngày làm việc. 4. Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục: Hạt Kiểm lâm. |